

Số: /SNNMT-TTBVTV

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2025

V/v chỉ đạo sản xuất cây trồng
vụ Đông năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Chi cục Thủy lợi;
- Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban quản lý khai thác các công trình Thủy lợi.

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sản xuất vụ Đông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Để vụ Đông năm 2025 đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nông thôn; Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các xã, phường và các đơn vị trực thuộc Sở tập trung triển khai thực hiện một số nội dung, như sau:

1. Đề nghị UBND các xã, phường

1.1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch sản xuất cây vụ Đông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; văn bản số 682/SNNMT-TTBVTV ngày 11/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ Đông năm 2025.

1.2. Chủ động hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất cây vụ Đông trên địa bàn theo điều kiện địa phương; căn cứ khả năng của địa phương có cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân; khuyến khích doanh nghiệp, HTX tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vụ Đông, đảm bảo quy mô, chất lượng, hiệu quả kinh tế và an toàn thực phẩm. Tổ chức xây dựng mô hình sản xuất vụ Đông hiệu quả để tuyên truyền, nhân rộng. Phân công cán bộ bám sát cơ sở để nắm bắt tiến độ sản xuất, theo dõi thời tiết, sâu bệnh và hướng dẫn kỹ thuật kịp thời cho nhân dân.

Lưu ý: Các xã, phường tính toán và bố trí cơ cấu cây trồng, khung thời vụ gieo trồng trong vụ Đông phải phù hợp để không ảnh hưởng tới sản xuất lúa vụ Xuân 2025.

1.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp; công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh buôn bán giống cây trồng nông nghiệp, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; chủ động phát hiện và ngăn chặn tình trạng hàng hoá không rõ nguồn gốc, hàng kém chất lượng, tăng giá vật tư ảnh hưởng đến sản xuất.

1.4. Đối với các cây trồng vụ Mùa đến kỳ thu hoạch: Cần tranh thủ tối đa

thời tiết thuận lợi, huy động máy móc, nhân lực khẩn trương thu hoạch; nhất là các diện tích lúa Mùa đến kỳ thu hoạch theo phương châm “*xanh nhà hơn già đồng*” để tránh thiệt hại do mưa bão và giải phóng đất để trồng cây vụ Đông. Tăng cường cơ giới hóa khâu thu hoạch và làm đất, thu hoạch lúa đến đâu trồng cây vụ Đông đến đó.

1.5. Thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính dự báo, phát hiện sớm các đối tượng dịch hại để có biện pháp phòng trừ kịp thời. Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phòng trừ sâu bệnh (*ưu tiên biện pháp sinh học, thủ công; sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”*).

1.6. Đối với cây rau màu vụ Đông: Bám sát khung thời vụ và diễn biến thời tiết thực tế để điều chỉnh cơ cấu cây trồng phù hợp; áp dụng linh hoạt các phương thức làm đất, gieo trồng để tranh thủ thời vụ, mở rộng diện tích cây trồng ưa ẩm còn trong khung thời vụ. Phát triển nhóm cây vụ Đông ưa lạnh có lợi thế, có khả năng bảo quản dài và có thị trường tiêu thụ tốt. Ưu tiên các chân đất tốt, chủ động chuyển lợi chuyển sang trồng các cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như rau, củ, quả.

1.7. Đối với Ngô trồng trên đất 2 lúa thực hiện triệt để kỹ thuật làm đất tối thiểu; kỹ thuật trồng ngô bầu, ngô bánh nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí làm đất. Các diện tích Ngô sinh khối cần bố trí những nơi thuận tiện giao thông đi lại, trồng tập trung, thuận lợi cho doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm...

1.8. Chủ động xử lý và có kế hoạch ứng phó với các tình huống bất lợi trong sản xuất cây vụ Đông như: Hạn, ngập lụt, rét đậm, rét hại, sâu bệnh hại cây trồng. Đồng thời, có các biện pháp chống hạn đầu vụ (*tích trữ nước, tưới tiết kiệm*) và các phương án chống rét cho cây trồng vùng nguy cơ rét sớm (*che phủ nilon hoặc các vật liệu có sẵn như rơm rạ, lá cây; không bón phân đạm khi rét đậm*).

1.9. Đối với các diện tích trồng cây Tam giác mạch phục vụ Lễ hội: Đề nghị các xã vùng Cao nguyên đá Đồng Văn cần bám sát vào Kế hoạch Lễ hội hoa Tam giác mạch 2025 để xác định các vùng trồng trọng điểm, vùng điểm nhân phục vụ Lễ hội, khách du lịch; tính toán và bố trí thời vụ gieo trồng, trồng thành nhiều trà, mỗi trà gieo trồng cách nhau 15-20 ngày để hoa nở rộ, nở đẹp, đúng dịp Lễ hội (*kèm theo Hướng dẫn tạm thời kỹ thuật trồng và chăm sóc cây Tam giác mạch*).

2. Đối với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.1. Giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

- Chủ trì, tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác chỉ đạo, kiểm tra sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2025 và phối hợp với các đơn vị thuộc Sở có liên quan tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện vụ Đông tại các địa phương.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng phù hợp; chỉ đạo bám sát khung thời vụ, đặc biệt bảo đảm không ảnh hưởng đến sản xuất lúa vụ Xuân 2026.

- Thực hiện công tác điều tra, dự tính dự báo tình hình sâu bệnh, kịp thời ban hành thông báo, hướng dẫn biện pháp phòng trừ; ưu tiên biện pháp sinh học, thủ công, sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”.

- Tăng cường công tác kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, kiên quyết ngăn chặn tình trạng hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc.

- Tổng hợp tình hình triển khai, kết quả sản xuất vụ Đông từ các địa phương, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời.

2.2. Giao Chi cục Thủy lợi:

- Theo dõi, dự báo và tham mưu các giải pháp bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất vụ Đông.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện biện pháp tích trữ nước, tưới tiết kiệm, áp dụng các mô hình chống hạn phù hợp.

- Phối hợp với Ban Khai thác công trình thủy lợi trong điều tiết, cấp nước, đặc biệt tại các vùng có nguy cơ hạn hán cục bộ.

- Đề xuất giải pháp ứng phó kịp thời với thiên tai, rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến cây trồng nông nghiệp.

2.3. Giao Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nông sản vụ Đông, bảo đảm an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Tham mưu cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, HTX tham gia liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm vụ Đông.

- Hỗ trợ địa phương xây dựng mô hình chuỗi giá trị, kết nối tiêu thụ nông sản, nhất là rau củ quả, ngô sinh khối, cây ưa lạnh có lợi thế.

- Chủ trì công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ.

2.4. Giao Trung tâm Khuyến nông:

- Phối hợp với các xã tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân các biện pháp kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch cây vụ Đông.

- Xây dựng các mô hình trình diễn về cơ cấu cây trồng, áp dụng tiên bộ kỹ thuật, biện pháp canh tác tiết kiệm nước, chống rét cho cây trồng.

- Tổng kết, nhân rộng các mô hình hiệu quả; tuyên truyền qua hệ thống thông tin đại chúng và kênh khuyến nông để lan tỏa kinh nghiệm.

2.5. Giao Ban quản lý khai thác các công trình Thủy lợi:

- Tổ chức vận hành hiệu quả các hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm cấp nước kịp thời cho các diện tích gieo trồng vụ Đông.

- Chủ động sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình để phục vụ tốt sản xuất, hạn chế tối đa tình trạng thiếu nước.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, kịp thời điều tiết nước hợp lý cho từng vùng, từng giai đoạn sản xuất.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị trực thuộc tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tiến độ định kỳ, đột xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) để theo dõi, tổng hợp và tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Phòng Kế hoạch tài chính Sở;
- Lưu VT, TTBVTV (XTQ).

Báo cáo

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hùng